

*Thành-cát Tư-hãn và đế quốc Mông-cổ*  
**Chinh phục Trung-Đông  
và Âu-châu**

*(Trích trong bộ Anh Hùng Đông A Dựng Cờ Bình Mông, Q5)*

Trong *Anh-hùng Đông-a dựng cờ bình Mông* (AHĐA-DCBM) quyển 2, hồi thứ 16 và 17, tôi đã thuật nguồn gốc một bộ tộc Ki-dát, ở vùng Thảo-nguyên trên cực Bắc Á-châu. Bộ tộc này với chủ đạo tin rằng tổ tiên là con sói xám, dưới sự lãnh đạo của Thiết Mộc Chân, dần dần trở thành một trong những nước lớn. Trong cơ duyên đặc biệt, phò-mã Trần Thủ-Huy, cùng công chúa Đoan-Nghi (con gái vua Lý Anh-Tông) đã kết thân với Thiết Mộc Chân và bốn đại tướng của Mông-cổ tự xưng là *Tứ-liệp lang vương* tức bốn con sói-săn là *Bác Nhĩ Truật, Gia Luật Mễ, Túc Bất Đài, Triết Biệt*. Cuộc kết thân này, đưa đến Mông-cổ gửi sứ thần sang Đại-Việt. Sang quyển 3, AHĐA-DCBM hồi 29, 30 và quyển 4, hồi 32, 30 lại thuật chi tiết việc một thân vương triều Lý là Lý Long-Phi đã từng đến Mông-cổ trước phò mã Thủ-Huy, với công chúa Đoan-Nghi. Long-Phi giúp Mông-cổ luyện quân, tổ chức quân đội. Tiếp đến việc phò mã Thủ-Huy, công chúa Đoan-Nghi bị vua Lý Cao-tông đem cống cho Tống. Hai vị bất mãn, bỏ lên Mông-cổ. Hai vị đã sinh ra người con, sau thành anh hùng Đại-Việt là Trần Thủ-Độ. Trong thời gian lưu lại Mông-cổ, hai vị giúp Thiết Mộc Chân luyện quân, tổ chức quân đội, tổ chức Khu-mật viện, tổ chức đội mã khoái Phi-tiền. Mông-cổ trở thành hùng mạnh, chinh phục hầu hết các bộ lạc Thảo-nguyên, lên ngôi vua, Thiết Mộc Chân xưng là Thành-cát Tư-hãn. Hồi 40 quyển 4 và hồi 41 quyển 5, thuật rõ trường hợp nào Trần Thủ-Độ trở thành một đại tướng chỉ huy binh đoàn Phương Đông của Mông-cổ. Thủ-Độ là người tràn ngập các cửa Trương-gia, Xích-thành, Hậu-thành của Vạn-lý trường thành; và trở thành một đại tướng đầu tiên vây hãm kinh thành Yên-kinh (*Bắc-kinh ngày nay*).

Sau khi đánh Trung-quốc, Thành-cát Tư-hãn tiến đánh Tây-hạ, rồi một biến cố đặc biệt xảy ra, ông đem đại quân tràn về phương Tây phá tan đế quốc Kwharesm (*Hoa Thích Tử Mô*), sau đó con cháu ông tiếp tục chinh phục Iran, Irak, Syrie, Afganistan, Hung-gia-lợi, Ba-lan, Tiệp-khắc, Đức, Nga v.v. đặt nền móng cai trị đến mấy trăm năm.

Dưới đây chúng tôi tóm lược ý chính trong hai tập tài liệu quân sự, đã giải mật, để độc giả có cái nhìn đại cương về sự hùng mạnh của Mông-cổ năm 1258, là năm họ mang quân đánh Đại-Việt, và bị thất bại.

**- Nguyên triều chinh tiêu An-Nam khảo bị.(NTCTANKB)**

*Sở Nghiên-cứu, Cục Tác-chiến, Bộ Tổng-tư lệnh quân đội nhân dân Trung-quốc.*

**- Thành-cát Tư-hãn chinh Tây khảo lược.(TCTHCKL)**

*Sở Nghiên-cứu, Cục Tác-chiến, Bộ Tư-lệnh quân khu miền Tây Mông-cổ 1960.*

*Xin nhắc để độc giả rõ* : Cái gọi là *Sở nghiên cứu* đề trên bìa tập tài liệu đó trên nguyên tắc trực thuộc *Cục-tác chiến*. Sở những vị từng phục vụ trong quân đội Việt-Nam cộng hòa, hay quân đội Hoa-kỳ hiểu lầm. Tôi xin có đôi lời giải thích. Về phía Việt-Nam, khi soạn thảo *Quân-sử*, thì do khối *Quân-sử*, trực thuộc phòng 3, bộ *Tổng-tham mưu* ; những chuyên viên biên soạn hầu hết là sĩ quan, căn cứ vào những tài liệu tồn trữ, rồi viết ra. Rất ít khi có những lời bình luận. Về phía Hoa-kỳ, thì do một *Trung-tâm Quân-sử* thuộc bộ *Quốc-phòng*, thường thì do các sĩ quan, hoặc chuyên viên biên soạn. Như khi mời các tướng Cao Văn Viên, Đồng Văn Khuyên, Ngô Quang Trưởng, Trần Đình Thọ... viết *quân sử Hoa-kỳ* trong thời gian tham chiến tại Việt-Nam, đã do *General Research Corporation*... mời ký khế ước. Ngược lại, tại *Mông-cổ* thì việc nghiên cứu này do chính vị *Tư-lệnh*, *Phó Tư-lệnh* cùng những sĩ quan, chuyên viên biên tập. Viên sĩ quan chánh sở *Nghiên-cứu chỉ hính* nhiệm vụ như là một *tổng thư ký*. Còn *Cục Tác-chiến* của *Mông-cổ*, thì bao gồm nhiệm vụ của phòng 3 (G3) và trung tâm *Hành-quân (TOC)*. Tài liệu được dùng để giảng dạy cho các sĩ quan cao cấp, và làm tài liệu nghiên cứu cho các sĩ quan thiết kế hành quân.

## Chiến dịch Kwharesm (*Hoa Thích Tử Mô*)

Tổng-sử thuật lại chiến dịch Kwharezm vẫn tắt khoảng 2 trang, cũng không nói đến tên của vua nước này là *Mộ Hợp Mễ* hay *Ma Kha Vị* (*Ala Ed Din Mohammed*). Vì *Mông-cổ* tàn phá các nước Trung-Đông, châu Âu như *Afganistan*, *Iran*, *Irac*, *Syrie*, *Hung-gia-lợi*, *Ba-lan*, *Tiệp-khắc*, *Đức*, *Liên-sô* v.v. rồi cai trị mấy trăm năm. Sử sách của các dân tộc này ghi chép rất đầy đủ. Độc giả có thể tìm đọc những sách này bằng tiếng Anh, Pháp, mà thuật giả ghi ở phần thư mục *AHĐA-DCBM* quyển 1.

Năm 1217, quân *Mông-cổ* đánh chiếm đế quốc *Tây-Liêu*, giết bạo chúa *Gut Sơ Lúc*, làm cho các nước vùng *Trung-á* hết sức quan tâm. Các nước này tiếp giáp với *Tây-Liêu* bằng con sông *Irtys*. Sự kiện một đạo quân dữ như *quỷ sứ*, đi đến đâu tàn sát đến đó làm cho vua chúa vùng này phải tìm hiểu. Họ được những thương nhân kể cho nghe rằng: *Thành-cát Tư-hãn* là một ông vua bách chiến bách thắng. *Đội Kỵ-mã* của ông mạnh hơn núi lở, băng tan. Ông là người ưa trật tự, ưu đãi thương nhân, thường nâng đỡ họ đặc biệt. Họ kể cho những ông vua này nghe về các trận đánh kinh thiên động địa của *Mông-cổ* với *Kim*. *Mông-cổ* đã chiếm được nước *Kim*, *Tây-Hạ*, *Liêu-Đông*, *Cao-ly*, *Nãi-man*, *Khắc-liệt*, *Thát-đát*.

Bấy giờ thế giới *Hồi-giáo* đang ở vào thịnh thời của *Alla Ed Din Mohammed*, đại đế nước *Kwharezm*. Tổ tiên của *Mohammed* nguyên là người hầu cận gốc *Thổ*, được vua sứ *Seljuk* phong tước phó quận vương ở vùng lưu vực sông *Amou Daria*. Đến đời cha của *Mohammed*, bờ cõi của quận vương mở rộng từ bờ biển *Caspienne* tới *Boukhara*, và từ

biển Alrai tới Ba-tư. Ngôi vua truyền sang Mohammed, ông đem binh chinh phục, mở rộng bờ cõi ra bốn phía: Vượt sông Syr Daria lên Bắc chiếm một nửa vùng thảo nguyên Kurghise. Phía Đông chiếm lãnh thổ Transoxiane bao gồm Samarkande, Đại-uyển (Fergana). Phía Nam, chiếm A-phú-hãn. Phía Tây tới Irak. Thời bấy giờ, ông được người ta tặng cho danh hiệu *Cái bóng của Allah trên mặt đất*, hay *Alexandre đại đế thứ nhì*.

Muốn làm bá chủ thế giới Hồi-giáo, ông xin giáo chủ ở Bagdah nhận là Hoàng-đế, dưới sự che chở của giáo chủ. Cũng nên nhắc lại, giáo chủ Hồi-giáo, trong phạm vi thế tục chỉ có ảnh hưởng ở vùng Mésopotamic. Nhưng về tôn giáo, ông là giáo chủ của tất cả tín đồ Hồi-giáo. Ông có ảnh hưởng đến tất cả giáo chúng Hồi-giáo.

Lời yêu cầu của Mohammed không được giáo chủ Nasir chấp nhận. Ngược lại, giáo chủ còn ra lệnh cấm tín đồ không được cầu nguyện cho Mohammed. Giáo-chủ còn đi xa hơn, là xúi dục các tiểu vương chống Mohammed, ly khai với đế quốc Kwharesm. Thư của giáo chủ Nasir đến với Mohammed, giữa lúc ông đang chinh phục A-phú-hãn. Nổi giận, Mohammed triệu tập một hội nghị Hồi-giáo truất phế Nasir, bầu một giáo chủ mới, rồi cất quân đi đánh Nasir.

Giữa lúc Mohammed chính bị binh mã thì được tin Tây Liêu bị Mông-cổ chinh phạt. Ông mù tịt về thế giới Đông-phương. Tuy vậy để đề phòng, ông ngưng việc đánh Badad, dồn quân lên miền Bắc đề phòng. Một mặt ông gửi sứ thần qua Mông-cổ.

Ngược lại với Mohammed, Thành-cát Tư-hãn lại biết về thế giới Hồi-giáo. Những thương nhân đem vào Mông-cổ không biết bao nhiêu sản phẩm xứ Hồi: Áo giáp tên xuyên không thủng, mũ chiến bằng đồng, mộc bọc thép, mã tấu sắc bén, binh pha lê, nữ trang, thảm.

Sau khi tiếp sứ đoàn Kwharezm, Thành-cát Tư-hãn nhờ sứ đoàn chuyển về hoàng đế Mahomed đề nghị:

*"Ta biết hoàng đế các người đang cai trị một đế quốc rộng lớn, hùng mạnh. Ngài là hoàng đế phương Tây. Ta là hoàng đế phương Đông. Hai bên phải giao hảo với nhau. Ranh giới của hai nước ở Khâm-sát. Ta đề nghị ngài cho thương nhân hai nước qua lại thông thương với nhau".*

Thành-cát Tư-hãn gửi một sứ đoàn sang Kwharesm. Sứ đoàn mang theo tặng phẩm: Bạc thoi, ngọc quý, vải dệt bằng lông lạc đà. Để tỏ thiện chí, Thành-cát Tư-hãn chọn viên chánh sứ Mahmoud Ieldalch là dân Kwharesm, nhân viên toàn người xứ Hồi.

Sứ đoàn Mông-cổ được hoàng đế tiếp đón hết sức nồng hậu, khiến triều đình Kwharesm xưa nay vốn kiêu căng, đều phải kinh ngạc.

Năm 1218, giữa lúc Mahomed đang trên đường viễn chinh hồi loạn tới Samarkande thì có tin gửi từ biên thùy phía Bắc về: Thống-đốc Inaltchik thành Ottar tâu rằng, mới bắt

## Dựng cờ bình Mông

được một thương đoàn, có nhiều tên thám thính Mông-cổ trà trộn trong đám thương nhân Hồi giáo.

Quốc vương ra lệnh: Giết chúng đi.

Phê bình hành động này, sử gia Ba-tư Fadl Allad Rasid ud-Din (1247-1318) viết như sau:

*"Khi ban chỉ trên, không khác gì nhà vua đem tính mệnh mình ra mà đánh cuộc. Một giọt máu Mông-cổ đổ, thì thần dân của ông phải trả lại một sông máu. Một cái đầu của Mông-cổ rụng xuống thì bằng mấy chục vạn cái đầu khác. Mỗi đồng tiền tịch thu của họ phải trả bằng mấy tạ vàng".*

Viên thống đốc Inaltchik nhận được chiếu chỉ, tịch thu tất cả vàng bạc, hàng hóa của thương đoàn, rồi giết hết 150 người. Chỉ có một tên nô lệ trốn thoát, chạy về tiền đồn Mông-cổ báo cáo sự tình. Hắn được đưa về kinh đô Hoa-lâm, tâu trình lên Thành-cát Tư-hãn.

Thành-cát Tư-hãn không thể tin rằng, mới hôm nào Mahommed cam kết cho thương nhân hai nước thông thương, mà bây giờ lại làm thế? Ông cho rằng viên thống đốc đã lạm quyền. Ông gửi sứ giả sang yết kiến Mahommed, yêu cầu phải nạp kẻ sát nhân cho ông.

Hoàng-đế Ala Ed Din Mohammed, danh hiệu *bóng Allah trên mặt trái đất*, khi nghe sứ giả Mông-cổ yêu cầu như vậy thì ngài rùng mình, tưởng đầu nằm mộng. Hỡi ơi! Cái bọn mọi rợ mà dám tới chỗ tôn nghiêm nhất trần gian, trước *ngài chúa tể Hồi-quốc*, trước *Alexandre đệ nhị* mà nói lời hỗn xược như vậy sao?

Mohamed trả lời: Đem chém chánh sứ, còn tùy tùng thì cắt râu, rồi trả về.

Khi bọn tùy tùng trở về tâu lại, Thành-cát Tư-hãn khóc rống lên:

*"...Trời ơi! Xin trời thấu cho, tôi không phải là người muốn gây thảm họa..."*

Lập tức ông triệu tập bộ Tổng tham mưu ban lệnh. Rồi bọn Mã-khoái phi tiễn chạy như mắc cửi ban lệnh đến tất cả các Đại-hãn vùng Thảo-nguyên, đến các chư hầu Thổ-phồn, Khiết-đan, Tây-liêu, Trung-quốc... trùng trùng, điệp điệp kéo nhau lên đường.

Lực lượng Mông-cổ chinh Tây gồm 25 vạn Lô-i-ky. Chúng ta hãy tưởng tượng một lực lượng 25 vạn Kỵ-binh, mỗi Kỵ-binh có hai hoặc ba ngựa. Binh đội được trang bị bằng tất cả tinh hoa của Mông-cổ, rút tủa tinh hoa của Trung-quốc, Tây-hạ. Chiến binh mặc đồng phục, đội mũ lông, mang dây da ống chèn, quần xà cạp. Áo khoác là áo kép bằng da, giữa độn lông thú hoặc bông gọi là Dacha. Áo lót bên trong bằng tơ, phòng khi bị trúng tên, ngạnh mũi tên chỉ làm hõm da, chứ không xuyên vào thịt. Quân kỵ mặc áo giáp sắt lót nhiều miếng chồng lên nhau. Chiến sĩ được trang bị hai loại vũ khí. Một loại để đánh giáp lá cà, và một loại để tấn công mục tiêu ở xa. Mỗi kỵ binh có một cây gươm, một đoản đao,

một chùy sắt, một câu liêm. Trên cánh tay trái, còn có một cây trủy thủ cài trong cái vòng da.

Người nào cũng có hai cây cung, hai túi tên đựng nhiều thứ tên. Tên xuyên thủng, tên lửa, tên tẩm độc. Cung là thứ cung có ba đoạn uốn khúc.

Ngoài ra, mỗi người có một số lao, lao ngắn, lao dài, một dây thòng lọng. Mỗi Ky-binh có ba, hay bốn ngựa để thay thế. Trên lưng ngựa có túi đựng rượu, thịt khô.

Lực lượng trợ chiến còn có những xe chở pháo binh do trâu kéo, xe phóng hỏa pháo, đại bác để phá thành. Quân Mông-cổ đã biết dùng chất nổ. Sau họ 15 năm Berthold Schwaiz phỏng theo, chế ra chất nổ rồi nói rằng do mình... sáng chế.

Một binh đoàn công binh do các chuyên viên Trung-quốc điều khiển. Sử ghi rằng riêng binh đoàn của Sát Hợp Đài khi vượt qua sông Syr Daria đã bắc 48 cây cầu!

## *Đông Tây thử lửa :*

### **Trận Fergana.**

*(Tiếng Trung-quốc là Đại-uyển)*

Chiến-thuật, chiến lược vào thời gian đầu thế kỷ thứ 13, giữa Âu và Á hoàn toàn khác biệt nhau. Á thì chủ yếu là dùng hư hư, thực thực, kỳ mưu. Còn Âu thì dùng lối phô trương sức mạnh, dàn trận. Hồi đầu mới lên ngôi, Thành-cát Tư-hãn cũng dùng lối dàn quân giống châu Âu. Sau khi chinh phục các nước Á châu như Trung-quốc, Tây-hạ, Thổ-phồn, Cao-ly, Tây-Liêu, Kim... Ông đã đổi hoàn toàn chiến lược, chiến thuật. Trần Đại-uyển (Fergana) là trận đầu tiên, thử lửa giữa chiến thuật, chiến lược Đông-Tây.

Dù tức giận Mahommed, dù nóng trả thù, nhưng Thành-cát Tư-hãn và bộ Tổng-tham mưu (Iourt Dchi) cũng nghiên cứu rất cẩn thận trước khi ra quân :

*- Trước hết là đường tiến binh. Đối với Kim, biên giới Kim với Thảo-nguyên dài hơn 5 nghìn cây số. Lôi-ky Mông-cổ có thể tràn ngập bất cứ khu nào mình muốn.*

*- Trên đường tiến quân, chỗ nào cũng có sông, có nước, có cỏ, có dân. Có dân thì có lương thực.*

*- Khí hậu Trung-quốc tương đối ấm áp hơn vùng Thảo-nguyên.*

Còn đối với Kwharesm thì khác hẳn :

*- Biên giới Kwharesm, Mông-cổ cách nhau bằng những dãy núi cao 7.000 thước, dựng đứng như những bức thành.*

## *Dựng cờ bình Mông*

- Nếu đi vòng lên phía Bắc thì phải vượt qua hơn 1 nghìn cây số mới tới những thành như Samarkande, Bourkhara.

- Đi theo đường này, phải qua cửa Tử-thần (Dzoungari), bao gồm những vùng sa mạc không có dân chúng, không có một giọt nước, một bụi cỏ. Trong khi Mông-cổ với quân số 25 vạn người, gần một triệu ngựa, lấy đâu ra lương thảo ? Việc tiếp tế từ Mông-cổ, vượt qua 2 nghìn cây số, thì thực không thể thực hiện nổi.

Cuối năm 1218, sau khi chinh bị binh mã xong, Thành-cát Tư-hãn liền di chuyển quân tới bờ sông Irtysh. Đại quân phải chờ tuyết tan, rồi mới tìm cách đi qua cánh cửa Thần-chết.

Giữa lúc ấy, thì tướng Triết Biệt từ Tây-liêu báo về rằng :

*"Đã tìm ra một con đường mật của các thương gia. Con đường này tới thẳng miền Đông Kwharesm thuộc trung bộ nước này là Đại-uyển, rồi từ đó qua thể vượt lên Bắc theo sông Syr Daria".*

Sau khi bàn với bộ Tổng-tham mưu, Thành-cát Tư-hãn sai vương tử Truật Xích mang một binh đoàn tới Kashgar cùng Triết Biệt, đánh úp Đại-uyển. Ba mươi ngàn quân âm thầm lên đường, vượt qua những ngọn núi cao ngất trời Thiên-sơn, Palmir, tuyết phủ mịt mờ. Sau 68 ngày gian nan, họ tới thung lũng Đại-uyển (Fergana) vào mùa Xuân. Đây là một vùng trù phú, nơi trồng nho, lúa mạch, sản xuất rượu, lụa, thủy tinh, và nhất là giống ngựa danh tiếng.

Qua mấy tháng giá lạnh, đói khát, vừa xuống đồng bằng, đoàn quân Mông-cổ tràn vào làng cướp súc vật lương thực.

Được tin báo, Đại-đế Mohammed phản ứng rất nhanh. Ông thân dẫn một đội quân tinh nhuệ hùng hậu nhất tới nghênh chiến. Khi thấy quân Mông-cổ, ngựa thì trụi lông, kỵ mã chỉ có cương mà không có yên. Binh tướng thì da cháy sạm, mặt mũi hốc hác. Vị Đại-đế tranh lòng thương, ngài cho rằng đây là bọn giặc cỏ cướp giết. Sau khi giao chiến ít phút, quân Mông-cổ bỏ chạy. Mohammed xua quân đuổi theo. Nhưng qua trận giao chiến ngắn ngủi, Mohammed phải thâm phục kẻ thù can đảm, ngựa phi nhanh, tài bắn cung tài tình.

Quân Kwharesm đuổi đến chân núi, thì gặp đội quân Truật Xích đông gấp bội, trang bị đầy đủ, quân tướng khỏe mạnh.

Quân Kwharesm mở màn cuộc tấn công bằng những hồi kèn và tiếng chuông. Quân Mông-cổ tràn xuống phản công. Cứ mỗi lần chúa tướng phát cờ, là ngựa của họ, kỵ mã của họ cùng rú lên những tiếng khùng khiếp. Đang kịch chiến, bỗng quân Mông-cổ bỏ chạy, tẻ ra như rẻ quạt. Mahommed chưa ước tính được chủ ý của đối phương, thì thành linh chúng lại xuất hiện đánh vào hậu quân. Tuy quân số đông gấp ba (10 vạn) mà suýt nữa Mohammed bị bắt sống. May mắn thay, viện quân của Thái-tử Djélal-Ed-Din vừa tới tiếp viện. Suýt bữa bắt được vương tử Truật Xích.

Hai bên đánh nhau cho tới trời tối, rồi cùng thu quân. Lợi dụng trong đêm tối, quân Mông-cổ đổi ngựa, rồi rút về vùng cách đó rất xa. Mohammed cho rằng mình đã thắng. Nhưng trong lòng vị Đại-đế không còn dám khinh địch nữa. Ông phải công nhận chưa bao giờ gặp đội quân nhanh nhẹn, can đảm, dẻo dai như vậy.

TCTHTCKL bình luận đại lược như sau (lược dịch):

*" Chắc chắn khi binh đoàn Triết Biệt, Truật Xích vượt núi cao trùng điệp, thì tình báo Kwharesm đã biết rất sớm, rất chi tiết, và tâu lên hoàng đế Mohammed. Bằng cách là khi biến cố giết thương gia Mông-cổ diễn ra, thì ông đang ở miền Nam. Được tin Mông-cổ vượt Thiên-sơn, ông mới bắt đầu điều quân lên. Từ kinh đô Samarkande, hay từ miền Nam lên Fergana đường cách nhau 1600 cây số, ít ra quân phải đi trong hơn 40 ngày. Cho nên lúc quân Triết Biệt vừa xuống núi là gặp quân Kwharesm ngay.*

*Chúng ta hãy đặt câu hỏi: Mohammed là ông vua kinh nghiệm dụng binh. Ông phải biết rằng phạm đánh giặc phải lợi dụng thiên thời, địa lợi, nhân hòa. Thời ở đây là khí hậu mùa Đông, địa lợi là núi cao, hiểm trở. Tại sao ông chỉ dàn quân chờ địch? Nếu ông ban lệnh cho một tướng trấn thủ Fergana:*

*- Lợi dụng thông thạo địa thế, tạo ra những chướng ngại vật, trên các đỉnh núi cao ngất trời.*

*- Phục binh, lăn đá, chặn đường tiến quân. Phục binh cắt đường tiếp tế lương thảo.*

*Như vậy, chỉ cần 10 ngày, thì toàn bộ đội quân Triết Biệt, Truật Xích sẽ chết đói, chết lạnh hết.*

*Xét cho kỹ các binh thư vùng Trung-Đông, Tây-Á, châu Âu, cho đến thời ấy còn quá ấu trĩ, nên Mohammed mới bị thất bại dễ dàng".*

Tại cửa Tử-thần, Thành-cát Tư-hãn được tin báo về trận Đại-uyển. Ông tăng cường cho Triết Biệt 5 nghìn quân nữa, rồi ra lệnh :

*« Để Truật Xích ở lại, ém quân trên núi. Còn Triết Biệt hãy vượt núi, qua đỉnh Altai tiến về Nam, đánh chiếm miền châu thổ sông Amou Daria ».*

Quân Mông-cổ biến mất, Mohammed cho rằng chiến tranh chấm dứt. Tuy vậy ông cũng gửi hàng nghìn người đi theo thương nhân, dò xét tình hình Mông-cổ. Ông biết rõ như sau :

*« Thành-cát Tư-hãn cho quân vượt cửa của cửa Tử-thần. Sát Hợp Đài thống lĩnh binh đoàn thứ nhất. Oa Khoát Đài thống lĩnh binh đoàn thứ nhì. Đại-hãn và con út Đà Lôi thống lĩnh binh đoàn thứ ba cùng bộ Tổng-tham mưu. Quân số trên 400 nghìn đang kéo đi như kiến ».*

Mohammed tự tin : Với quân số ấy đi từ sông Irtysh đến sông Syr Daria trải 1.500 cây số, với biết bao núi cao, đồng không một giọt nước. Ấy là không kể tới nơi, người ngựa mệt mỏi. Tuy vậy ông cũng tập trung được 40 vạn quân, lấy khỏe chờ mệt.

## Dựng cờ bình Mông

Giữa lúc đó thì tin báo :

*"...Bình đoàn của Sát Hợp Đài, Oa Khoát Đài đã tiến tới thượng lưu sông Syr-Daria, chiếm một loạt các thành phố nhỏ, bao vây thành Ottar. Ottar là nơi thống đốc Inaltchik tuân chỉ Mohammed bắt giết thương đoàn Mông-cổ. Vì vậy bên công, quyết hạ bằng được, để trả thù. Bên thủ biết có hàng, quân thù không tha cho mình, nhất định tử chiến. Chiến trận diễn ra cực kỳ thảm khốc..."*

Quân Truật Xích trở lại chiếm Đại-uyển. Cho rằng đạo quân Oa Khoát Đài, Sát Hợp Đài, Truật Xích chỉ là những đạo tiền quân nhỏ, Mohammed vẫn án quân chờ đại quân của Thành-cát Tư-hãn.

Tin tức từ miền Nam báo về :

*« Bình đoàn Triết Biệt thỉnh linh xuất hiện, đánh chiếm vùng thượng lưu sông Amou Daria ».*

Mohammed bắt đầu cảm thấy nguy : Mất Amou Daria, tức là đế quốc bị cắt làm hai, vùng Nam gồm Afghanistan, Khoressan. Lập tức ông phái mấy đạo quân xuống Nam cứu nguy.

Đạo phái binh vừa đi, thì một tin khủng khiếp báo về :

*« Đại quân của Thành-cát Tư-hãn xuất hiện ở phía Tây đang tiến về Boukhara ».*

Phê bình việc này, tôi xin tóm lược ý chính của bộ TCTHTCKL:

*"Thế là Đại-đế bị bao vây bốn mặt : Nam thì Triết Biệt. Đông thì Truật Xích. Bắc thì Oa Khoát Đài, Sát Hợp Đài. Tây thì Thành-cát Tư-hãn. Biết thế nguy Mohammed chuyển quân về cứu viện Samankande và Boukhara. Còn ông, ông tức tốc cùng quần thần chạy về Nam, trước khi bị Triết Biệt khép kín vòng vây.*

*Đến đây thì, binh pháp Đông, Tây đã hiển hiện cho thấy rõ :*

- Tây, lấy sức mạnh, lấy vũ khí tối tân, đánh nhau theo lối dàn trận.
- Đông thì lấy kỳ mưu, dùng trí lừa chúa tướng bên địch. Nếu như Thành-cát Tư-hãn đem đại quân dàn ra cùng Mohammed quyết chiến, chưa dễ gì ông thắng nổi. Nhưng ông dùng lối xuất kỳ bất ý, công kỳ vô bị, lại đánh vào tâm lý, nên Mahomed bị bại.
- Mohamed chỉ y vào sức mạnh quân đội, mà không biết đến sức mạnh của dân chúng. Thành ra quân của ông với quân Mông-cổ giao chiến tại Fergana, mà giống như giao chiến tại Thảo-nguyên. Ông mất địa lợi, mất nhân hòa. Ông thua là lẽ dĩ nhiên".

## Trận Boukhara (NS chép là Bạc-hoa thành)

Boukhara là một đô thị cổ kính, trung tâm văn hóa của Hồi-giáo. Đô-thị có nhiều trường học, hoa viên, biệt thự. Thời bấy giờ, các nhà hiền triết Hồi-giáo tập trung ở đây khá nhiều. Thành Boukhara tường cao, hào sâu. Thế nhưng Đại-đế phối trí tại đây rất ít quân, vì không bao giờ ông nghĩ rằng chiến tranh có thể xảy ra. Cư dân hầu hết là người Ba-tư. Quân trú phòng đa số gốc Thổ (Turc). Như chiến thuật cố hữu của Kwharesm, các tướng Thổ muốn dàn quân bên bờ sông Amou Daria, khi trận chiến diễn ra, để cho quân trừ bị tiếp viện.

Còn quân Mông-cổ, khi bao vây thành, họ để trống một cửa cho địch rút lui, rồi phục binh tiêu diệt. Khi thấy Mông-cổ bỏ trống một cửa thành, các tướng Thổ âm thầm đem quân ra ngoài. Mông-cổ chỉ chờ có thế, khi trời vừa sáng thì toàn bộ quân Thổ trúng phục binh. Chỉ một trận, toàn bộ quân sĩ thành Boukhara bị tiêu diệt. Dân chúng mở cửa thành cho quân Mông-cổ vào. Hôm đó là ngày 16 tháng 2 năm 1220.

Thành-cát Tư-hãn và Đà Lôi phi ngựa đến tòa nhà vĩ đại, rực rỡ nhất thành phố. Ông tưởng đâu là cung điện của vua chúa. Hỏi ra mới biết đó là giáo đường Hồi-giáo. Ông ra lệnh cho các giáo sĩ tập trung tìn đồ lại trong giáo đường rồi ban lệnh:

*"Ta là con của Allah. Allah trao các người cho ta. Vì các người đầy tội lỗi. Hiện quân ta đang thiếu lương. Ngựa đang đói. Các người hãy mở kho vựa ra. Những đồ quý giá, hãy để đấy cho quân ta đến lấy. Cửa chôn dưới đất phải đào lên đem nộp".*

Nhưng quân Mông-cổ đã phá kho, ăn uống ồn ào. Chúng bắt ca nhi múa hát mua vui cho chúng. Các nhà quyền quý, giáo sĩ đều phải chẵn ngựa. Những rường đựng kinh Coran chạm trở tinh vi bị lấy làm máng cỏ. Kinh sách bị vứt đầy đường.

Trong khi đó tàn binh ngoài thành, cũng như binh sĩ ở các cơ sở hậu tuyến bất khuất, bắt đầu kháng chiến. Binh Mông-cổ áp dụng chính sách khủng bố: Khu nào có kháng chiến, thì bắt giáo sĩ, quý tộc, trai tráng đi trước hứng tên. Sau khi chiếm được thì giết tuyệt, bắt kể dân chúng hay quân sĩ.

Thành-cát Tư-hãn bắt dân chúng phá hủy các tường thành, lấp các hào. Mọi việc hoàn tất, ông để lại ba Bách-phu, tiếp tục tảo thanh, đốc thúc các nhà quý tộc nộp lương thảo. Bao nhiêu trai trẻ bắt đem theo, làm bia tiến đánh thủ đô Samarkande, cùng truy tầm Mahommed.

Theo sử gia Ba-tư Fadl Allah Rasit ud-Din thì:

*"Tất cả cư dân thành Boukhara còn sống sót đều trở thành diên khùng, mất trí".*

## Tàn phá thủ đô Samarkande

Giữa lúc đó thì binh đoàn Oa Khoát Đài, Sát Hợp Đài đã hạ được thành Ottar. Thống đốc Inaltchik rút vào thành nội, thủ được thêm một tháng nữa. Lúc thành nội bị hạ, ông leo lên thượng lâu, bắn hết tên, thì cây ngói ném xuống. Quân Mông-cổ được lệnh phải bắt sống ông. Chúng dùng chất nổ phá sập lâu. Ông bị lôi ra khỏi đám gạch vụn, giải đến bản doanh Thành-cát Tư-hãn. Nếu Thành-cát Tư-hãn thâm nhiễm văn hóa của tộc Hoa, ắt ông được đối xử tử tế, vì ông chỉ là người thừa hành chỉ dụ của đấng Quân-phụ. Người ta nấu bạc chảy ra, rồi đổ vào mắt, vào tai ông. Ông vẫn không chết. Người ta tiếp tục hành hạ ông làm trò vui cho quân sĩ, ông chết vì kiệt lực.

Tại miền Đông, Triết Biệt, Truật Xích đã đánh tan các đạo quân tiếp viện, chiếm các thành, rồi tiến quân về Samarkande.

Samarkande là kinh đô một đế quốc lớn, cư dân trên dưới nửa triệu, thành cao, hào sâu. Quân phòng thủ trên mười vạn, rất thiện chiến. Thành-cát Tư-hãn đích thân chỉ huy công phá. Ông dành ra ba ngày đi quan sát quanh thành: Thành kiên cố hơn Yên-kinh, nơi mà ông phải bao vây mấy năm mới hạ được, cũng là nơi ông bị thương hút mất mạng. Chưa biết phải đánh cách nào, thì tù binh tiết lộ: Mohammed không có mặt ở Samarkande. Ông suy nghĩ:

*"Đế quốc Kwharesm quá rộng, có tới 12 sắc dân sống dưới quyền 12 vị vua, lãnh thổ rộng mênh mông. Dân số, quân lính đông không kể siết. Nếu để Mohammed kịp thời ban chỉ cho các chư hầu dấy quân cần vương, thì toàn quân Mông-cổ sẽ bị nghiền nát. Vậy phải tách Mohamed ra khỏi dân chúng. Lại làm cho Mahomed kinh hoàng, không có thời cơ ban chỉ tập hợp quân sĩ".*

Ông gọi ba viên tướng thân tín. Một là Tốc Bất Đài, mưu lược. Hai là Triết Biệt, giỏi hành quân thần tốc. Ba là phò mã Tê Mô Gu, người thân tín nhất. Trao cho mỗi người một vạn phu Lô-i-ky. Ban chỉ:

*"...Ta trao cho các người nhiệm vụ: Đuổi bắt Mohamed. Khi chưa bắt được y thì không được trở về. Hãy đuổi y khắp lãnh thổ. Nơi nào đâu hàng, thì không được đụng đến tài sản, nhân mạng của dân ».*

Lại ban một tờ đại cáo với dân chúng:

*"Mohamed phạm tội với ta, tức là phạm tội với Allah. Nay ta trao cho tướng Tốc Bất Đài bắt y. Chư hầu, quan lại, quý tộc, giáo sĩ, dân chúng vô can. Tốc Bất Đài toàn quyền hành động trên giải đất từ nơi mặt trời mọc, tới vùng mặt trời lặn".*

Ba tướng lên đường, thế như chẻ tre. Có một thành, đã đầu hàng Triết Biệt, thế mà khi phò mã Tê Mô Gu kéo quân qua còn cướp phá. Lập tức Thành-cát Tư-hãn cách chức xuống làm một Lô-i-ky. Tin này đồn ra, quân đội răm rắp giữ kỷ luật, dân chúng tin tưởng.

Bấy giờ Đại-đế Maommed đang ở Balk, thuộc lãnh thổ Afghanistan, tin tức đưa đến:

*« Ba Vạn-phu qua sông Amou Daria, xuống miền Nam. Họ không tàn sát, cướp bóc, chỉ bắt dân chúng cung ứng lương thảo. Họ tuyên bố chỉ muốn bắt hoàng đế ».*

Mohamed kinh hoàng, bỏ chạy về thành phố Khoressan ở miền Tây. Vừa tới đây, nhà vua được tin Samarkande thất thủ do dân chúng nổi loạn.

*" Đạo binh trấn thủ mở một đường máu ra ngoài quyết chiến. Nhưng bị đánh chặn, chết nhiều quá, lại phải rút vào thành. Bọn quan lại, quý tộc, giáo chủ muốn mở cửa đầu hàng. Họ nói với dân chúng: Samarkande là một nước độc lập. Bấy năm trước đây, vua của chúng ta là Osman bị Mahommed đuổi ra khỏi thành, rồi giết chết. Tại Tây Liêu chính Thánh-cát Tư-hãn cho mở lại các đền thờ, che chở cho giáo chúng Hồi giáo. Cuộc nội loạn nổ ra. Ba mươi ngàn quân Thổ mở cửa thành xin hàng. Số quân trung kiên rút vào thành nội đó là ngày 22-3-1220. Ngay hôm đó, quân Mông-cổ phá hủy thành ngoài, lấp chiến hào. Hơn 5 vạn dân Hồi-giáo được dãi ngộ. Dân khác bị lừa ra ngoài cánh đồng, lọc lấy 3 vạn thợ, nghệ sĩ. Còn lại, thanh niên thì cho nhập ngũ, bị bắt đi làm lao binh, làm bia đỡ tên đánh các thành khác. Họ xua dân tấn công thành nội. Ba ngày sau thành nội thất thủ. Tất cả dân chúng, quân đội đều bị giết sạch. Thành nội bị san bằng".*

Mohamed bỏ chạy về thành Mecv. Dân Hồi-giáo thành Mecv rục rịch bắt ông trao cho Mông-cổ. Hoảng kinh, ông bỏ chạy xuống Nichapour. Trong khi đó đạo quân của Tốc Bất Đài, Triết Biệt vẫn theo sát Mohamed. Các thành đều mở rộng cửa cho quân Mông-cổ đi qua, cung cấp lương thảo đầy đủ. Hai thành Hérat, Mecv đều tiếp đón giặc linh đình. Đại-đế bỏ chạy về hướng Tây, qua sa mạc, qua Irak Persan, Irak Adchéni, tới Mésopotamie. Tốc Bất Đài, Triết Biệt theo sát Mohamed, hai người bắt được Thái-hậu, Hoàng-hậu, cung tần, khám phá ra kho vàng của Mohammed. Cuối cùng Mohammed chạy ra bờ biển Caspienne, xuống thuyền ra khơi. Đến đây quân Mông-cổ lạc dấu Mohamed.

*Sau đó hơn hai năm, vào ngày 13 tháng 12 năm 1222, Mohammed băng hà trên một hòn đảo nhỏ, nằm cô lập ở giữa biển. Trên người ông chỉ còn một bộ y phục rách tả tơi.*

Thành-cát Tư-hãn cùng bốn vương tử tiếp tục bình định Kwharesm. Ông dùng vua chư hầu cũ, hậu đãi bọn giáo sĩ, thiết lập một hệ thống cai trị. Trong khi đó, ông sai Tốc Bất Đài, Triết Biệt tiếp tục cuộc thám thính về phương Tây cho đến tận chân trời, nơi mặt trời lặn. Cuộc thám thính này sẽ mở đầu cho cuộc chinh phục các nước Âu-châu của con cháu Thành-cát Tư-hãn, thiết lập hệ thống Kim-trướng, cai trị đến mấy trăm năm.

## Thám sát Âu châu, đánh Nga

Phía Tây Bắc của Kwharesm là đế quốc Géorgie, do nữ hoàng Koussoudane cai trị. Géorgie nằm giữa đồng lầy biển Caspienne và rừng núi Caucase. Túc Bất Đài, Triết Biệt xua ba binh đoàn đánh Azerbeijan, Kourdistan, tàn phá hai xứ này rồi vào Géorgie. Đây là đế quốc theo đạo Thiên-chúa. Bấy giờ, chiến tranh giữa Hồi-giáo và Thiên-chúa giáo chưa chấm dứt. Quân lực Géorgie rất hùng hậu, đang chuẩn bị thánh chiến Thập-tự quân. Khi Mông-cổ nhập lãnh thổ, quân Géorgie phản ứng rất mau. Quân sĩ dàn ra chờ đợi. Quân hai bên giao chiến một trận khùng khiếp, bất phân thắng bại. Các tướng Géorgie thấy kỳ hiệu Mông-cổ có hình chim ưng bay, họ lầm tưởng đó là thánh giá nằm ngang, bèn cho là đội quân của nước theo đạo Chúa. Sau khi đánh một trận, hai tướng Mông-cổ không có thời gian tàn sát dân chúng, mà dẫn quân vượt rừng Caucase với biết bao nhiêu khó khăn như vượt qua Pamir. Nào tuyết phủ, nào những sườn núi dốc thẳng. Khi họ vừa đổ đồi, vào thung lũng Terke thì một đạo hùng binh dàn sẵn đang chờ đợi. Y hệt hồi đánh Đại-uyển.

Phía bên kia rừng Caucase là nơi tập trung những dân sơn cước, những dân sống lều trại như Mông-cổ. Họ từng nghe Mông-cổ đi đến đâu là cướp phá, tàn sát đến đó. Bấy giờ Mông-cổ nhập lãnh thổ họ. Họ tập trung lại, chống xâm lăng. Đó là những bộ tộc Tcherkesse, Lesghine, A lain, Komane. Kinh khủng nhất là bọn Komane, lãnh thổ Komane nằm sát với vùng Thảo-nguyên. Bảo họ thuộc giống da trắng, thuộc Âu cũng phải. Bảo họ thuộc giống da vàng Thảo-nguyên cũng phải. Giống dân này sống trong vùn Caspienne tới sông Danube, chúng rất hung dữ, thích chém giết.

Túc Bất Đài thấy quân mình kiệt sức, mà bây giờ phải đối phó với đội quân thiện chiến, đông gấp bội, thì không thể nào đương nổi! Ông ta cử sứ giả mang châu báu tới thuyết phục Đại-hãn của Koman:

*" Chúng ta đều là dân sống lều trại trên vùng tuyết phủ. Chúng ta vốn đông chúng. Chúng tôi mạnh, thì các bạn cũng mạnh. Chúng tôi bại thì các bạn yếu đi. Tại sao các bạn lại đi theo bọn mất xanh, tóc hung đánh chúng tôi? Đánh chúng tôi thì các bạn được gì? Hãy liên binh với chúng tôi, chúng ta cùng nhau chia sẻ những gì chúng tôi có".*

Khả-hãn Komane nghe hợp lý, nhận lễ vật, rồi rút quân về đoàn trại mình. Trút được gánh nặng, Túc Bất Đài tấn công bọn binh sơn cước. Sau khi giết hết bọn lãnh chúa, Túc Bất Đài thu dụng bọn tù binh làm quân mình, rồi đuổi theo đánh bọn Komane, đoạt lại lễ vật.

Để trừ hậu hoạn, Túc Bất Đài dẫn quân tiêu diệt hết các bộ tộc Komane. Dân Komane kinh sợ vội vã kéo nhau chạy về phương Tây. Quân Mông-cổ đuổi theo sát nút, qua sông Don, theo duyên hải biển Azov. Đâu đâu Túc Bất Đài cũng thấy đất đai phì nhiêu, cây cỏ xanh tươi. Đuổi tới bán đảo Crimée, dừng lại ở thành Génois. Phá thành

Génois rồi, hai tướng Mông-cổ tiếp tục đi về phía Tây, vượt sông Dnieper, tới sông Dniester. Hai tướng lưỡng lự không biết có nên ruổi ngựa nữa không? Phía Bắc của họ bấy giờ là nước Nga, phía Tây Bắc là Ba-lan, Hungarie, phía Nam là đế quốc Byzantin.

Hơn một vạn gia đình Komane xin vào tỵ nạn tại Byzantin, họ tâu lên hoàng đế nước này về một bọn quỷ sứ, hung tợn sắp đến tàn phá. Nhà vua từng nghe nói đến quân Mông-cổ. Bấy giờ chúng đang ngập nghe tại Bắc thùỵ. Toàn đế quốc báo động. Nhưng Tốc Bất Đài, Triết Biệt biết quân số mình có ba vạn, hao hụt trong các trận đánh quá nửa, tuy bổ xung, nhưng toàn người xứ khác, không phải gốc Mông-cổ. Hai viên tướng dừng quân lại, qua mùa Đông tại Hắc-hải nghỉ ngơi, và huấn luyện bọn binh mới tuyển từ các đội sơn cước Tcherkesse, Lesghine, Alain, Komane.

Sang Xuân, đoàn quân Mông-cổ hướng lên Bắc tấn công vào lãnh địa Nga. Trước đây Thái-tử Nga là Mistislav de Haliez, cưới con gái Khả-hãn Komane, mục đích dựa vào bộ tộc hung bạo này bảo vệ biên thùỵ phía Đông. Ông thành công. Thành lĩnh cuối Đông năm trước, Đại-hãn Komane dẫn bộ tộc vào nước Nga xin tỵ nạn. Khả-hãn dâng một số báu vật lên Thái-tử, xin Thái-tử ra quân, đuổi bọn xâm lăng hung dữ như quỷ sứ, từ phương Đông lại, bắt Komane thần phục.

Mistislav triệu tập các vua chư hầu Nga tại Kiev, để chuẩn bị ra quân. Các chư hầu Kiev, Koursk, Smolennk, Volhynie, Haliez tuân chỉ, kéo quân tới vùng Bắc-hải. Họ cũng tập trung thủy quân trên sông Dnieper, Dniester. Thêm vào đó quân của bộ tộc Komane.

Trận chiến mở màn. Liên quân Nga đông gấp 5 lần quân Mông-cổ. Nếu kể cả thủy quân, thì đông gấp 7. Suốt chín ngày giao chiến, quân Mông-cổ chỉ đánh lấy lệ, rồi bỏ chạy. Liên quân Nga-Komane, để một số quân ở lại trấn hậu cứ. Chỉ có 8 vạn quân kỵ đuổi theo. Tới sông Kalka, quân Mông-cổ ngừng lại, rồi thành lĩnh tấn công vào cánh quân Komane. Sau nửa ngày ác chiến, quân Komane bị diệt. Bấy giờ quân Mông-cổ mới đánh vào quân Nga. Toàn bộ quân Nga tan vỡ, Mistislav đem tàn quân còn lại không quá 1/10, xuống chiến thuyền bỏ chạy. Tốc Bất Đài xua quân chiếm lãnh thổ Mistislav, hơn vạn quân trừ bị của Mistislav bị giết sạch.

Nhưng Tốc Bất Đài, Triết Biệt chỉ có nhiệm vụ thám sát lãnh thổ phương Tây Kwharesm, chứ không có nhiệm vụ chinh phục nước Nga. Bằng không, nhân lúc đại quân Nga tan nát, có thể chiếm nước này dễ dàng. Trận đánh thực thảm khốc. Trong trận này, có 6 vua chư hầu, 70 vị quý tộc bị giết.

## Vài lời bình luận

Tốc Bất Đài, Triết Biệt dẫn quân về đại bản doanh Thành-cát Tư-hãn. Đại đế cùng bộ Tổng-tham mưu phải dành ra 10 ngày để nghe hai viên tướng phúc trình về chuyến thám sát phương Tây của mình. Thành-cát Tư-hãn vạch ra kế hoạch chinh phục hết các nước Trung-Đông và châu Âu, rồi ông ban chỉ khải hoàn. *Bộ Thành-cát Tư-hãn chinh Tây khảo lược* thuật rất chi tiết phúc trình của Tốc Bất Đài về tổ chức chính trị, quân sự, tài nguyên của các nước mà ông ta từng đi đánh phá. Kế hoạch Thành-cát Tư-hãn vạch ra cho con cháu trong 100 năm sau để chinh phục Trung-Đông, châu Âu. Phần này quá chuyên môn về quân sự, lại dài giòng, nên tôi bỏ qua.

Sau đó, Thành-cát Tư-hãn ban chỉ khải hoàn. Trên đường về, ông hạ lệnh tấn công Tây-hạ, đó là năm 1227, rồi ông băng hà giữa lúc Tây-hạ đầu hàng.

Sau khi Thành-cát Tư-hãn băng hà, con cháu ông tiếp tục thi hành di chỉ, chinh phục châu Âu, Bắc-phi, Trung Đông, thiết lập hệ thống cai trị đến mấy trăm năm. Sẽ tường thuật trong bộ *Anh-hùng Đông-A, Gươm thiêng Hàm-tử*.

Quân Mông-cổ hùng mạnh là như vậy. Các tướng chỉ huy đánh sang Đại-Việt năm 1258 gồm Ngột-lương Hợp-thai, Triệt Triệt Đô, A Tan, A Truật, phò mã Hoài Đô. Đây là những kiện tướng từng dự chiến dịch Kwharesm, thám thính châu Âu, thắng Nga. Quân số lên tới 5 vạn Lô-i-ky và 5 vạn quân Đại-lý. Vậy mà bị quân dân đời Trần đánh bại. Các anh hùng thời Đông-a đã dùng vũ khí gì? Mưu kế gì mà thắng Mông-cổ oanh liệt như vậy?

Tôi chỉ là người thuật chuyện tổ tiên ta, mà không có tài về quân sự, nên không thể đưa ra lời nhận xét rằng tại sao Đại-Việt thắng, Mông-cổ bại. Dưới đây tôi xin tóm lược ý chính của bộ *Nguyên-triều chinh tiểu An-Nam khảo bị*, về cuộc xâm lăng lần đầu của Mông-cổ 1258:

*"...- Các nước khác, chỉ cần đánh tan chủ lực của triều đình thì coi như xong. An-Nam thì không thế, dân chúng sống chết với triều đình. Triều Trần là triều đại được lòng dân, lại biết lấy dân làm gốc trong việc giữ nước. Xét lời Hưng-Đạo vương "Coi dân như con đẻ" thì đủ biết. Mỗi làng, mỗi ấp là một thành trì. Nên dù triều Trần rút khỏi Thăng-long, mà Mông-cổ không thể chiếm hết các thôn ấp, nên sức mạnh của An-Nam còn nguyên.*

*- Dân chúng các nước khác không biết rõ cái họa Mông-cổ. Triều Trần đã làm cho dân của họ thấy rõ, biết kỹ cái họa diệt tộc khi hàng Mông-cổ. Tóm lại họ biết khích động lòng yêu nước của dân. Giỏi trong việc thông tin.*

*- Quân Mông-cổ đánh Trung-Đông, châu Âu, họ không cần lương. Đánh đến đâu họ dùng khủng bố, bắt dân phải cung ứng lương thảo. Vì thế Ngột-lương Hợp-thai cũng mang*

*Yên-tử cư-sĩ Trần Đại-Sỹ*

*theo 20 ngày lương. Nhưng sau đó thì không thể bắt dân Việt nộp lương. Chính vì vậy mà Mông-cổ thất bại.*

*- Tốc Bất Đài, Triết Biệt chỉ cần 3 vạn quân mà đuổi Mohammed với 40 vạn hùng binh, khắp lãnh thổ Kwharesm. Trong cuộc săn đuổi này có cả Ngột-lương Hợp-thai. Thế mà Ngột-lương Hợp-thai không đuổi theo được vua Trần. Chỉ vì vua Trần biến cả nước là thành, toàn dân là quân.*

*- Về người chỉ đạo chiến tranh. Họ đặt toàn dân trong việc giữ nước. Hoàng đế Mahommed cũng như quân vùng Caucase, đều biết trước quân Mông-cổ tới, rồi dàn trận dùng sức mạnh đánh nhau, vì vậy mà bị bại. Nếu Hưng-Đạo vương chỉ đạo mặt trận Fergana, Caucase, thì ông không ngần ngại gì mà trải mấy nghìn quân thành hàng mấy trăm toán nhỏ, phục trên các triền núi, lăn đá cản trở cuộc chuyển quân của Mông-cổ, thì liệu Tốc Bất Đài, Triết Biệt có đưa quân qua núi được không? "*

Xin độc giả đọc kỹ *Anh-hùng Đông-a dựng cờ bình Mông*, rồi đưa ra những nhận xét. Chắc còn hay hơn nhận xét trên.

*Paris tiết Lập-xuân, ngày 24 tháng Chạp năm Mậu Dần, nhằm ngày 9 tháng 2 năm 1999.*

**Yên-tử cư-sĩ Trần Đại-Sỹ.**

*Dựng cờ bình Mông*



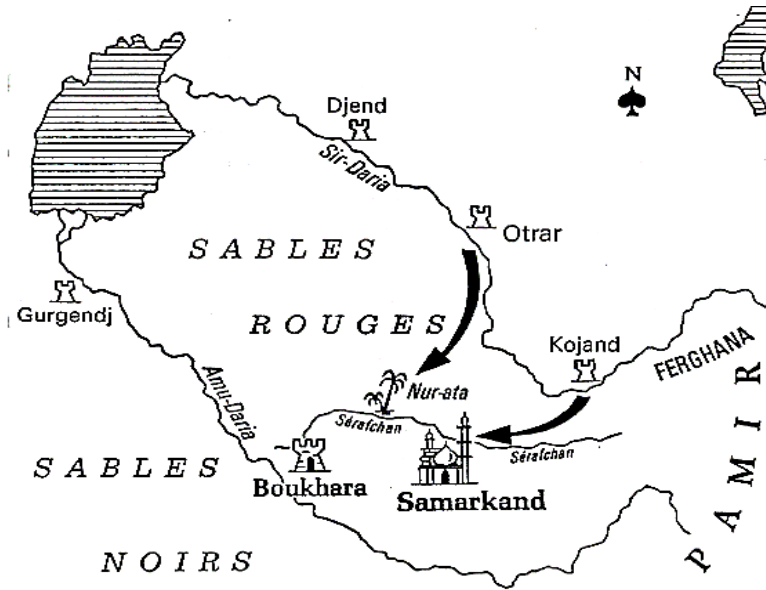
*Thành-cát Tư-hãn trong chiến phục*

*Tóc Bát Đài trong chiến phục*



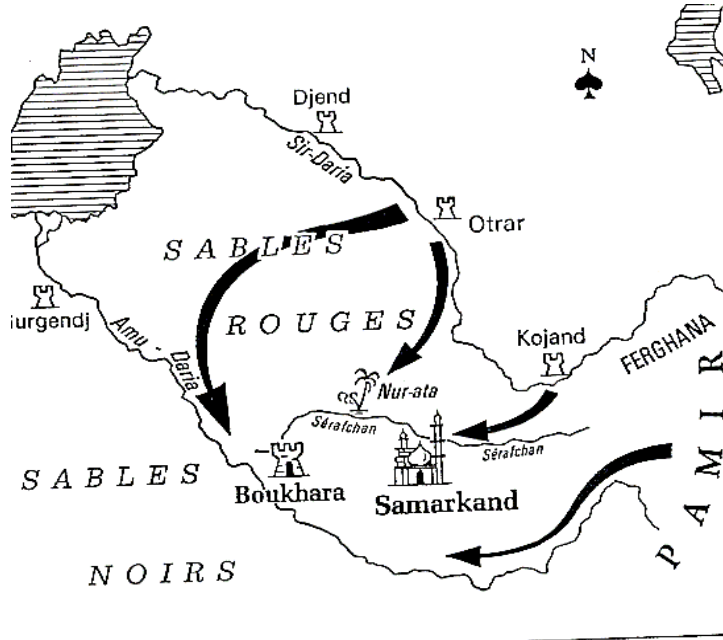
*Cuộc tiến quân vào Kwharesm I.*

- 1. Mũi tấn công từ thành Ottrar, thuộc miền Bắc của Oa Khoát Đài và Sát Hợp Đài.
- 2. Mũi tấn công từ miền từ Fergana, thuộc miền Đông của Truật Xích.



*Cuộc tiến quân vào Kwharesm II.*

- 1. Mũi tấn công từ thành Ottar thuộc miền Bắc của Oa Khoát Đài và Sát Hợp Đài.
- 2. Mũi tấn công từ Fergana, thuộc miền Đông của Truật Xích.
- 3. Mũi tấn công của Triết Biệt vào miền Nam.
- 4. Mũi tấn công của Thành-cát Tư-hãn vào miền Tây.



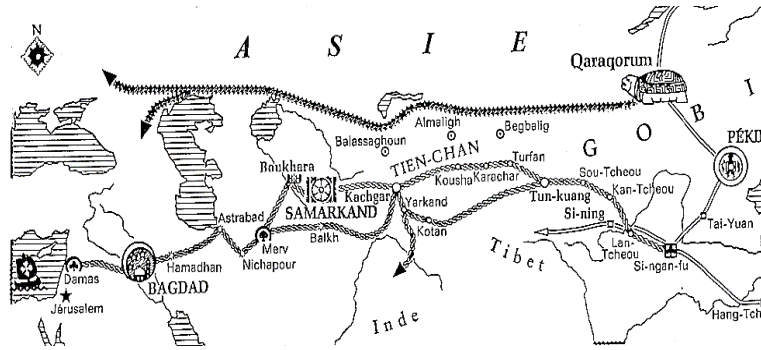
*Cuộc thám sát Trung Đông, châu Âu của Tốc Bất Đài và Triết Biệt.*



*Từ Á sang Trung Đông, châu Âu.*

Hai con đường đều phải băng qua những ngọn núi cao trên 7.000 mét, hàng mấy nghìn cây số.

1. Con đường của các lái buôn tơ băng qua Tây-tạng, rồi vào Trung Đông.
2. Con đường của Mông-cổ băng qua các sa mạc miền Bắc.



*Bản đồ về cuộc bình Mông lần thứ nhất, năm 1258 của Đại-Việt.*

